

# ĐỔI MỚI CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY - TIẾP CẬN TỪ MỐI QUAN HỆ GIỮA KINH TẾ VÀ CHÍNH TRỊ

ĐINH VĂN THỤY\*

*Tại Đại hội XII, nhìn lại 30 năm đổi mới đất nước, Đảng ta đã chỉ ra hạn chế: Đổi mới chính trị chưa đồng bộ với đổi mới kinh tế. Do đó, bảo đảm tính đồng bộ, phù hợp giữa đổi mới chính trị với đổi mới kinh tế đang là vấn đề thực tiễn cấp bách đặt ra. Để giải quyết vấn đề này, trước hết cần làm rõ mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị.*

ĐẠI HỘI XII của Đảng đề ra 12 nhiệm vụ tổng quát, trong đó yêu cầu quán triệt và xử lý tốt 9 mối quan hệ lớn: quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa Nhà nước và thị trường; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.

Có thể thấy, cả 9 mối quan hệ đó đều liên quan đến vấn đề kinh tế, vấn đề chính trị, trong đó có 3 mối quan hệ liên quan trực tiếp đến mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị: quan hệ giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; quan hệ giữa Nhà nước và thị trường; quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị

Có thể thấy, Đảng ta đặc biệt quan tâm đến vấn đề xử lý tốt mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị trong suốt quá trình đổi mới đất nước, đặc biệt là vấn đề đổi mới chính trị. Điều này là hoàn toàn đúng đắn, bởi kinh tế và chính trị là hai lĩnh vực quan trọng bậc nhất trong mọi xã hội, có tác động to lớn đến các lĩnh vực khác. Hơn nữa, giữa kinh tế và chính trị có mối quan hệ biện chứng, mật thiết, không tách rời nhau. Để xử lý tốt mối quan hệ này, trong đó có vấn đề đổi mới chính trị đồng bộ, phù hợp với đổi mới kinh tế, trước hết cần dựa trên cơ sở lý luận khoa học đúng đắn. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê-nin về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị là một trong những lý luận quan trọng để thực hiện nhiệm vụ nói trên.

Theo C. Mác và Ph. Ăng-ghen, xã hội loài người vận động và phát triển phụ thuộc vào nhiều yếu tố, như kinh tế, chính trị, văn hóa, tôn giáo..., nhưng trong đó yếu tố kinh tế luôn đóng vai trò quyết định. C. Mác và

\* TS, Trưởng khoa Triết học, Học viện Chính trị khu vực IV

Ph. Ăng-ghe-n viết: “Trong mọi thời đại lịch sử, sản xuất kinh tế và cơ cấu xã hội - cơ cấu này tất yếu phải do sản xuất kinh tế mà ra, - cả hai cái đó cấu thành cơ sở của lịch sử chính trị và lịch sử tư tưởng của thời đại ấy”<sup>(1)</sup>. Kinh tế giữ vai trò quyết định trong sự vận động và phát triển của chính trị, do đó, muốn cải biến chính trị, cần phải tác động vào tiền đề kinh tế. Kinh tế phát triển sẽ thúc đẩy chính trị và các lĩnh vực khác cùng phát triển. C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n cho rằng: “Sự phát triển của chính trị, pháp luật, triết học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật v.v. đều dựa trên cơ sở sự phát triển kinh tế”<sup>(2)</sup>. Đảng ta đã kế thừa và vận dụng sáng tạo tư tưởng này của các ông khi xác định đổi mới kinh tế là khâu đột phá, là nhiệm vụ trọng tâm của công cuộc đổi mới, nhờ đó khắc phục được khủng hoảng kinh tế và có những bước phát triển vượt bậc. Trên cơ sở thành công của đổi mới kinh tế, chúng ta đã từng bước đổi mới chính trị trong hơn 30 năm đổi mới vừa qua bảo đảm vừa giữ vững được sự ổn định chính trị, kiên định mục tiêu chủ nghĩa xã hội, vừa tìm được động lực cho phát triển, từ đổi mới tư duy lý luận, thể chế, luật pháp, tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, phong thái lãnh đạo, quản lý, lề lối làm việc... - điều mà Liên Xô và các nước Đông Âu đã thất bại trong cải cách, cải tổ ở những năm đầu thập niên 90 của thế kỷ trước.

Với lập trường duy vật biện chứng, khi cho rằng kinh tế giữ vai trò quyết định trong mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị, C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n lưu ý rằng, điều đó không có nghĩa là chính trị chỉ giữ vai trò thụ động, mà nó cũng có tính độc lập tương đối và có vai trò năng động. Cụ thể, chính trị có sự tác động mạnh mẽ trở lại đối với kinh tế. “Sự vận động kinh tế nói chung và nhìn tổng thể sẽ tự mở đường cho mình, nhưng nó cũng sẽ chịu tác động ngược lại của sự

vận động chính trị mà chính nó tạo ra và có tính độc lập tương đối”<sup>(3)</sup>. Theo C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n, trong mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị, xét cho cùng, kinh tế giữ vai trò quyết định, nhưng trong những giai đoạn, hoàn cảnh cụ thể, chính trị có vai trò to lớn đối với sự vận động và phát triển của kinh tế, đặc biệt là bộ phận có sức mạnh vật chất to lớn nhất trong chính trị là nhà nước.

Kế thừa quan điểm của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị, V.I. Lê-nin cho rằng, trong mối quan hệ này, xét cho cùng, kinh tế giữ vai trò quyết định, nhưng trong những thời kỳ nhất định (như thời kỳ đấu tranh cách mạng giành chính quyền, thời kỳ chuyển đổi mô hình kinh tế) chính trị có vai trò vô cùng to lớn không kém vai trò của kinh tế. Ông nói: “Chính trị không thể không giữ địa vị hàng đầu so với kinh tế”<sup>(4)</sup>. Đây là sự phát triển lý luận của V.I. Lê-nin về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị nói chung, về vai trò của chính trị đối với kinh tế nói riêng. Luận điểm này được hình thành từ tổng kết thực tiễn đấu tranh Cách mạng giành chính quyền và tiếp đó là chuyển đổi mô hình kinh tế ở nước Nga sau Cách mạng Tháng Mười và thực thi Chính sách kinh tế mới (NEP).

Trong những thời kỳ nhất định, đặc biệt là thời kỳ chuyển đổi mô hình kinh tế, chính trị có thể thúc đẩy hoặc kìm hãm sự phát triển của kinh tế, thậm chí triệt tiêu một hoặc một số quan hệ kinh tế. Thời kỳ trước đổi mới ở nước ta, các quan hệ kinh tế không

(1) C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, t. 21, tr. 11

(2) C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 39, tr. 271

(3) C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 37, tr. 678

(4) V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1977, t. 42, tr. 349

được phát triển bình thường, mà bị áp đặt bởi nhân tố chính trị. Điều đó thể hiện ở chỗ, chúng ta dùng biện pháp chính trị can thiệp một cách chủ quan, duy ý chí vào kinh tế nhằm đơn giản hóa, đơn nhất hóa loại hình sở hữu và thành phần kinh tế khi mà trong hiện thực, hình thức sở hữu và thành phần kinh tế lại rất phong phú, đa dạng và sự phong phú, đa dạng đó đang có cơ sở tồn tại, phát triển; dùng sức mạnh chính trị áp đặt vào quan hệ sản xuất, đề ra và xây dựng quan hệ sản xuất quá cao, không phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất còn thấp kém, vì thế, kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất, của các quan hệ kinh tế, dẫn đến khủng hoảng kinh tế - xã hội. Nhận thức rõ sai lầm đó, bước sang thời kỳ đổi mới, Đảng và Nhà nước ta chủ trương đa dạng hóa hình thức sở hữu, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Chủ trương đó phù hợp với đòi hỏi của thực tiễn nên đã nhanh chóng đi vào cuộc sống, khơi dậy được các nguồn lực xã hội trong sản xuất, kinh doanh. Nền kinh tế nước ta nhờ vậy có những bước phát triển mạnh mẽ trong mấy chục năm qua. Đó là bằng chứng khách quan về vai trò to lớn của chính trị đối với kinh tế, mà ở đây, cụ thể là vai trò của Đảng và Nhà nước - những bộ phận quan trọng của hệ thống chính trị, là lực lượng dẫn dắt công cuộc đổi mới nói chung và đổi mới kinh tế nói riêng.

Dù nhân tố chính trị có tác động quan trọng đối với phát triển kinh tế, nhưng tình trạng: “Kinh tế phát triển chưa bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng, yêu cầu và thực tế nguồn lực được huy động”<sup>(5)</sup> có một nguyên nhân rất cơ bản nằm ở tư duy lý luận về kinh tế của Đảng, quản lý của Nhà nước, lề lối, phong cách của cán bộ, công chức... trong lãnh đạo, quản lý, xử lý các vấn đề kinh tế. Có thể khẳng định, ở nước ta hiện

nay, vai trò to lớn của nhân tố chính trị trong phát triển kinh tế chưa được phát huy hết, nên chưa thực hiện được mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Vấn đề này, tại Đại hội XII, Đảng ta chỉ rõ: “Đổi mới chính trị chưa đồng bộ với đổi mới kinh tế; năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị chưa ngang tầm nhiệm vụ. Việc tạo nền tảng đề cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại không đạt được mục tiêu đề ra”<sup>(6)</sup>. Như vậy, việc chuyển đổi mô hình kinh tế từ nông nghiệp lạc hậu sang công nghiệp theo hướng hiện đại chưa thực hiện được. Hạn chế của nhân tố chính trị trong phát triển kinh tế còn biểu hiện rõ ở chỗ, “Quản lý nhà nước chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Cải cách hành chính và năng lực tạo dựng thể chế đề bảo đảm cho doanh nghiệp, người dân tự do kinh doanh và cạnh tranh bình đẳng trong kinh tế thị trường còn nhiều hạn chế.”<sup>(7)</sup>

Sự chưa đồng bộ, chưa phù hợp của chính trị với kinh tế cũng là biểu hiện của việc chưa phát huy hết vai trò to lớn của chính trị trong đổi mới kinh tế ở nước ta hiện nay, và hạn chế này có nguy cơ tăng cao trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng như hiện nay. Bởi vì, cùng với phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế, các quan hệ kinh tế vận động rất đa dạng, phức tạp. Do đó, *một mặt*, nếu không kịp thời đổi mới chính trị, phát huy tính tích cực, vốn có của nó thì sẽ có độ trễ, độ vênh giữa chính trị với kinh tế, thậm chí có thể tạo trở lực cho phát triển của kinh tế; *mặt khác*, việc phát triển nền kinh

(5), (6), (7) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 67, 68, 248

tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, bên cạnh những ảnh hưởng tích cực, cũng nảy sinh những ảnh hưởng tiêu cực. Khắc phục, hạn chế được những ảnh hưởng tiêu cực của kinh tế thị trường mới bảo đảm phát triển bền vững, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Bởi vậy, đổi mới chính trị để nó có khả năng phát huy ảnh hưởng tích cực, hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế trở thành yêu cầu cấp bách hiện nay. Làm được như vậy cũng chính là phát huy đúng vai trò, chức năng to lớn vốn có của chính trị - vai trò lãnh đạo, kiến tạo, dẫn dắt kinh tế.

Có thể khẳng định, đổi mới chính trị không có nghĩa là thay đổi chế độ chính trị, thay đổi bản chất của chế độ chính trị - xã hội, không phải là thực hiện đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập, mà là để phát huy vai trò, tính tích cực của chính trị trong phát triển kinh tế - xã hội, như V.I. Lê-nin đã chỉ ra. Do đó, đổi mới chính trị ở nước ta hiện nay phải trên nguyên tắc kiên định chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đổi mới chính trị là để chính trị phù hợp, đồng bộ với kinh tế, là để phát huy vai trò tích cực, năng động của nó trong phát triển kinh tế nói riêng và trong phát triển tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội nói chung.

\*

\* \*

Đổi mới chính trị ở nước ta hiện nay, trước hết là tập trung vào đổi mới hệ thống chính trị, để có một hệ thống chính trị phản ứng nhanh nhạy với thị trường, với quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, sẵn sàng tạo điều kiện để các quan hệ kinh tế phát triển lành mạnh và ngăn chặn kịp thời những ảnh hưởng tiêu cực của kinh tế thị trường, của

quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, khắc phục có hiệu quả những khiếm khuyết của kinh tế thị trường, bảo đảm tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện công bằng xã hội, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Nói cách khác, đổi mới chính trị, trước hết là phải xây dựng được một hệ thống chính trị mang tính chất khoa học, cách mạng và hiện đại, nhằm thúc đẩy sự phát triển của nền sản xuất theo hướng công nghiệp, hiện đại, sớm thực hiện mục tiêu “đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại” như Đảng ta đã đề ra.

Hệ thống chính trị là một chỉnh thể với nhiều bộ phận cấu thành có mối liên hệ mật thiết với nhau. Vì là một hệ thống, một chỉnh thể nên hệ thống chính trị ở nước ta có thể được đổi mới theo ba cách: *cách thứ nhất*: đổi mới các bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị; *cách thứ hai*: đổi mới cơ chế tác động giữa các bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị, tức là đổi mới cơ chế vận hành của hệ thống chính trị; *cách thứ ba*: kết hợp đồng thời hai cách nói trên, tức là vừa đổi mới các bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị, vừa đổi mới cơ chế vận hành của hệ thống chính trị. Đối với hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay, các bộ phận cấu thành và cơ chế vận hành của nó đều có những hạn chế nhất định, như Đảng ta đã thẳng thắn thừa nhận: “Tổ chức bộ máy của Đảng và toàn hệ thống chính trị còn công kênh, nhiều tầng nấc; chức năng, nhiệm vụ ở một số tổ chức còn chồng chéo; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của nhiều tổ chức trong hệ thống chính trị chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ”<sup>(8)</sup>. Do đó, để đổi mới thành công hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay, đòi hỏi phải tiến hành đổi mới một cách đồng bộ cả

(8) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr. 193

cơ chế vận hành và các bộ phận cấu thành của nó.

*Về đổi mới cơ chế vận hành của hệ thống chính trị:* Cơ chế vận hành của hệ thống chính trị ở nước ta được thực hiện theo nguyên tắc “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”. Trong đó, Đảng vừa là bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị, vừa là hạt nhân lãnh đạo hệ thống chính trị, và Đảng cũng phải hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Trước tiên, việc đổi mới cơ chế vận hành của hệ thống chính trị là nhằm khắc phục cả hai khuynh hướng: Đảng bao biện, làm thay Nhà nước và Đảng buông lỏng sự lãnh đạo đối với Nhà nước và các đoàn thể chính trị - xã hội. Muốn vậy, cần xác định rõ nội dung và phương thức cầm quyền của Đảng, cũng như nội dung và phương thức lãnh của Đảng đối với Nhà nước và các đoàn thể chính trị - xã hội; đồng thời phát huy đầy đủ vai trò của các tổ chức đảng, đảng viên hoạt động trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể chính trị - xã hội. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước nhưng vẫn bảo đảm phát huy vai trò của Nhà nước trong quản lý kinh tế - xã hội. Trong điều kiện hiện nay, việc tăng cường sự lãnh đạo và đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của Đảng đối với Nhà nước cũng là nhằm giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế thị trường.

Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân do Đảng lãnh đạo có chức năng thể chế hóa quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng thành các văn bản quy phạm pháp luật đầy đủ, thống nhất. Trong đổi mới cơ chế vận hành của hệ thống chính trị, cần phân định rõ vai trò lãnh đạo của Đảng và vai trò quản lý, điều hành của Nhà nước. Đồng thời, cần nâng cao năng lực của Nhà nước trong thể chế hóa quan điểm, đường

lối của Đảng thành luật pháp, cơ chế, chính sách. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng, nhất là những chủ trương, đường lối về phát triển kinh tế, phải được Nhà nước thể chế hóa kịp thời, bảo đảm chất lượng và có tính khả thi cao.

*Nhân dân làm chủ* thông qua các cơ quan đại diện và làm chủ trực tiếp qua cơ chế “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát”. Để nhân dân đóng vai trò là chủ nhân thực sự của quyền lực nhà nước, cần nâng cao năng lực làm chủ (trình độ, nhận thức, bản lĩnh) của nhân dân; đồng thời Nhà nước tạo mọi điều kiện để nhân dân thực hành dân chủ. Theo đó, cần tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo hướng khắc phục tình trạng hành chính hóa, phô trương, hình thức. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phải thực hiện tốt vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp phần to lớn trong việc xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Muốn thực hiện điều đó, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phải gần nhân dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhất là những chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội. Có như vậy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam mới thực sự là cầu nối giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước, qua đó nguyện vọng của nhân dân, đặc biệt là nguyện vọng về sản xuất, kinh doanh, về phát triển kinh tế mới được hiện thực hóa thông qua xây dựng, thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

*Về đổi mới các bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị:* Hệ thống chính trị Việt Nam bao gồm ba bộ phận: Đảng Cộng sản, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

*Đối với Đảng,* cần “Nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng và bảo đảm sự lãnh

đạo của Đảng có hiệu lực, hiệu quả;... nâng cao năng lực hoạch định đường lối, chính sách phù hợp với quy luật khách quan và đặc điểm của Việt Nam, tạo bước đột phá để phát triển<sup>(9)</sup>. Để đạt được điều đó, đòi hỏi phải xây dựng Đảng thật sự trí tuệ, tiên phong, trong sạch, vững mạnh; kiên quyết loại ra khỏi Đảng những phần tử thoái hóa, biến chất, như tham ô, tham nhũng. Đồng thời, cần sắp xếp lại hệ thống tổ chức, bộ máy của Đảng để bảo đảm tinh gọn, khoa học, hoạt động hiệu quả; kiên toàn tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với đảng viên và các tổ chức cơ sở đảng...

*Đối với Nhà nước*, phải nhanh chóng hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa với việc tiến hành đồng bộ trên cả ba lĩnh vực lập pháp, hành pháp và tư pháp. Trước hết, cần tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo đảm tính khoa học, tính thực tiễn, phản ánh được ý chí, nguyện vọng của nhân dân, tạo hành lang pháp lý cho các chủ thể kinh tế, các quan hệ kinh tế phát triển lành mạnh, thúc đẩy kinh tế phát triển. Khắc phục tình trạng “Nhà nước còn can thiệp trực tiếp, quá lớn trong nền kinh tế” cũng như “tình trạng bao cấp, xin - cho trong xây dựng và thực hiện một số cơ chế, chính sách”<sup>(10)</sup>. Đồng thời, cần xây dựng Nhà nước theo hướng tinh gọn về tổ chức bộ máy, bởi có như vậy thì Nhà nước mới phản ứng nhanh nhạy trước những nhu cầu và biến động của kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế. Bên cạnh đó, cần xây dựng Nhà nước theo hướng Nhà nước phục vụ tốt hơn, kiến tạo tốt hơn cho các thành phần kinh tế phát triển. Giữa phục vụ, kiến tạo phát triển và quản lý có mối liên hệ mật thiết với nhau. Nếu Nhà nước quản lý

tốt thì sẽ phục vụ, kiến tạo phát triển tốt, bởi khi quản lý tốt thì sẽ nắm bắt sát sao nhu cầu, tình hình sản xuất, kinh doanh của các chủ thể kinh tế và trên cơ sở đó, sẽ phục vụ, kiến tạo phát triển tốt hơn. Ngược lại, khi Nhà nước phục vụ, kiến tạo phát triển tốt thì sẽ quản lý tốt, bởi khi đó các chủ thể kinh tế sẽ phối hợp và tạo điều kiện để Nhà nước quản lý tốt hơn. Do đó, xây dựng Nhà nước theo hướng phục vụ, kiến tạo phát triển sẽ tăng cường được sự quản lý kinh tế của Nhà nước, sớm khắc phục được những hạn chế của Nhà nước từ trước đến nay trong lĩnh vực quản lý này.

*Đôi mươi Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội* theo hướng hoạt động thực chất, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, tránh tình trạng hoạt động rời rạc, thiếu sự phối hợp giữa các đoàn thể chính trị - xã hội. Để các tổ chức chính trị - xã hội gắn bó, phối hợp hoạt động nhịp nhàng, trước mắt cần tổng kết mô hình cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc chung khối Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện; mở rộng thí điểm ở cấp tỉnh và thực hiện ở cấp huyện những nơi có đủ điều kiện, như Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII đã đề ra. Đặc biệt, cần nâng cao năng lực phản biện xã hội và giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội đối với việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, cơ sở, nhất là phát hiện, giám sát đối với việc tổ chức thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, xóa đói, giảm nghèo bền vững... ở địa phương, cơ sở. □

(9), (10) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, *Sđd.*, tr. 199 - 200, 100